

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 27-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hưng và ông Hoàng Công Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Anh C, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995, tại xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Mai Thị D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến ngày 13/6/2018 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lãnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Nam C, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1995, tại xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Tạ Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến ngày 15/6/2018 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lãnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Trung H, sinh năm: 2001; trú tại: Thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

+ Chị Lê Thị L, sinh năm: 1970; trú tại: Thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/4/2018, Trần Anh C và Trần Nam C đi bộ từ nhà theo đường liên thôn đến chơi tại khu vực trước cửa dãy nhà nội trú của Trường trung học cơ sở (THCS) xã V thuộc thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Ngồi đến khoảng 21 giờ, Trần Anh C hẹn Trần Nam C ra phía sau dãy nhà nội trú xem có người không để nhằm mục đích trộm cắp tài sản thì Trần Nam C đồng ý và cả hai cùng đi bộ ra phía sau dãy nhà nội trú để quan sát. Sau khi quan sát không thấy ai, cả hai nhìn vào phòng đầu tiên của dãy nhà nội trú thì thấy có 01 máy tính xách tay đang đặt trên bàn. Cả hai quay lại vị trí ban đầu, Trần Anh C nói với Trần Nam C “mi ở ngoài canh giới để tau vào trộm cho” thì Trần Nam C đồng ý. Tiếp đó, Trần Anh C đi bộ tới cổng dãy nhà nội trú rồi đi vào phòng đầu tiên của chị Nguyễn Thị H, trú tại thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, là giáo viên giảng dạy tại Trường THCS xã V, thấy cửa phòng không khóa, Trần Anh C vào lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550C, màu xám đen, màn hình rộng 15,6 inch, số seri: DANOCV476589445 đang đặt tại bàn làm việc ở cuối giường ngủ. Sau khi lấy được máy tính nêu trên Trần Anh C quay lại vị trí Trần Nam C đang canh giới và nói “tau lấy được máy tính rồi, chạy mau”. Sau đó cả hai chạy bộ theo đường liên thôn tới nghĩa trang xã V thì Trần Anh C giao máy tính vừa trộm được giao cho Trần Nam C đi tìm địa điểm cất giấu. Lúc này Trần Anh C nhìn thấy Trần Trung H, sinh năm 2001, trú tại cùng thôn, đang chạy trên đường. Trần Anh C gọi H lại nói chuyện và hẹn cùng đi hát karaoke tại quán L tại thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, biển kiểm soát 73AH-0049 chở Trần Anh C và Trần Nam C đến quán karaoke nói trên. Cả ba vào quán và hát đến 01 giờ ngày 24/4/2018 thì không hát nữa và thanh toán hết 1.800.000 đồng. Khi thanh toán Trần Anh Cường nói với chị Lê Thị Lợi – là chủ quán karaoke L, rằng “bọn em không mang đủ tiền nên cho em đặt lại máy tính xách tay này ngày mai em lên thanh toán rồi lấy máy về”. Chị L đồng ý và nhận máy tính xách tay từ Trần Anh C mà không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó cả ba rời khỏi quán karaoke và về nhà ngủ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/HĐ ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, xác định 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550C, màu xám đen, màn hình rộng 15,6 inch, số seri: DANOCV476589445, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550C, màu xám đen, màn hình rộng 15,6 inch, số seri: DANOCV476589445, đã qua sử dụng và trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị H.

Về dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án có chị Lê Thị L, là chủ quán karaoke L mà các bị cáo đến hát và đặt lại máy tính xách tay đã trộm cắp được. Các bị cáo đã thỏa thuận hoàn trả cho chị L số tiền hát karaoke là 1.800.000 đồng. Chị L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị L cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTXBĐ, ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử bị cáo Trần Nam C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội: “trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì, nên không có đề nghị gì.

Liên quan trong vụ án có chị Lê Thị L, là chủ quán karaoke L mà các bị cáo đến hát và đặt lại máy tính xách tay đã trộm cắp được. Các bị cáo đã thỏa thuận hoàn trả cho chị L số tiền hát karaoke là 1.800.000 đồng. Chị L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận việc mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H vào ngày 23/4/2018 như đã nêu trên. Đồng thời các bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Các bị cáo cũng nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hai bị cáo biết hành vi của mình là hoàn toàn sai trái và hứa sẽ không bao giờ tái phạm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/4/2018, tại dãy nhà nội trú của Trường trung học cơ sở (THCS) xã V thuộc thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550C, màu xám đen, màn hình rộng 15,6 inch, số seri: DANOCV476589445, đã qua sử dụng có giá trị 6.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của mình phạm tội "Trộm cắp tài sản" và chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mặc dù các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho người dân trên địa bàn hoang mang lo lắng. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Về năng lực trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt được mục đích. Các bị cáo đều là những thanh niên đang còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện bản thân mà do ham chơi, thường xuyên tụ tập nên đã tìm cách thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân

[5]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự hèn hò bàn bạc, phân công từ trước mà chỉ bột phát nhất thời phạm tội, nên chỉ mang tính chất đồng phạm ở mức độ đơn giản. Trong hai bị cáo thì Trần Anh C là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và trực tiếp vào phòng của chị H để lấy trộm máy tính nên bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Nam C mặc dù không chủ động đề xướng nhưng khi nghe Anh C khởi xướng và phân công đứng ngoài canh giới việc trộm cắp thì không can ngăn mà bị cáo đồng ý ngay, hành vi phạm tội này của bị cáo đã giúp sức, tạo điều kiện cho Trần Anh C thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo Trần Nam C cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình sau Trần Anh C

[6]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy chưa cần

thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm.

[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt: là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550C, màu xám đen, màn hình rộng 15,6 inch, số seri: DANOCV476589445. Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền nợ hát karaoke 1.800.000 đồng của chị Lê Thị L các bị cáo đã thỏa thuận hoàn trả cho chị L. Chị L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[10]. Liên quan trong vụ án có chị Lê Thị L, là người nhận máy tính xách tay do các bị cáo trộm cắp đã đặt lại sau khi hát karaoke không có tiền thanh toán. Tuy nhiên, tại thời điểm nhận đặt lại máy tính xách tay chị L không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi của chị Lê Thị L không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Đối với Trần Trung H là người điều khiển xe máy chở Trần Anh C và Trần Nam C đi hát karaoke nhưng H không biết việc Trần Anh C và Trần Nam C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên hành vi của H không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục là phù hợp

[11]. Về án phí: Các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Anh C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Nam C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Anh C và Trần Nam C phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với những người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà